

Số: 130/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ

### HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SỰ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 410/QĐ-LĐTĐ ngày 09/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Xét đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa học của Trường.

**Điều 3.** Ông (Bà) Trưởng, Phó Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: P. Đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng

# QUY ĐỊNH TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chung về tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long (VLUTE).

2. Quy định này là căn cứ để nhà trường xây dựng và ban hành quy định chi tiết về tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ áp dụng tại trường.

3. Quy định này không áp dụng đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo những chương trình ở trình độ tiến sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

#### Điều 2. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ tiến sĩ do VLUTE xây dựng, thẩm định và ban hành, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn CTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

2. Nghiên cứu khoa học là thành phần chính yếu và bắt buộc trong CTĐT trình độ tiến sĩ, được quy định chi tiết tại quy chế này tùy theo yêu cầu của từng lĩnh vực, ngành đào tạo cụ thể. Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong luận án tiến sĩ và những công bố khoa học có liên quan của Nghiên cứu sinh (NCS).

#### Điều 3. Thời gian và hình thức đào tạo

1. Thời gian đào tạo: Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng); NCS hoàn thành CTĐT trong thời gian này; mỗi NCS có một kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo quyết định công nhận NCS (theo mẫu tại Phụ lục I).

2. NCS được phép hoàn thành CTĐT sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận NCS có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho phòng Đào tạo (PĐT), trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án.

3. Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; NCS phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo (CSĐT) theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.



#### **Điều 4. Tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ**

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp những yêu cầu sau:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư (GS), phó giáo sư (PGS) hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với các học phần, môn học (sau đây gọi chung là học phần) đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong CTĐT tiến sĩ.

2. Người chưa có chức danh GS, PGS phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

a) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả chính của 02 bài báo, hoặc báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính từ 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng giáo sư nhà nước (HĐGSNN) quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản (NXB) trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các NXB quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính); Tất cả các ấn phẩm xuất bản đều phải có chỉ số ISBN;

c) Đối với giảng viên giảng dạy những chương trình thuộc lĩnh vực nghệ thuật có thể thay thế yêu cầu tại điểm b khoản này bằng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân do nhà nước trao tặng.

#### **Điều 5. Tiêu chuẩn của Người hướng dẫn NCS**

1. Người hướng dẫn (NHD) chính, NHD phụ và NHD độc lập NCS phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn NCS, NHD chính, NHD độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo có chỉ số ISBN do các NXB quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN quy định khung điểm đánh giá từ 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo có chỉ số ISBN do các NXB có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do HĐGSNN quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi NCS có 01 hoặc 02 NHD, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của VLUTE hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại VLUTE với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của NCS.

## **Điều 6. Quyền và trách nhiệm của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn NCS**

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018), theo quy định của VLUTE và theo quy định pháp luật liên quan.

2. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh GS được hướng dẫn độc lập tối đa 07 NCS; người có chức danh PGS, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 NCS; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 NCS. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 NCS được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 NCS, trường hợp hướng dẫn phụ 01 NCS được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 NCS.

3. Trách nhiệm của Người hướng dẫn NCS:

a) Thông qua kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hằng năm của NCS; hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc NCS thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua;

b) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của NCS;

c) Đề xuất để NCS được đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE;

## **Chương II TUYỂN SINH**

### **Điều 7. Đối tượng và điều kiện dự tuyển**

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học xếp loại giỏi trở lên của ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn CTĐT do Bộ GDĐT ban hành và của CTĐT tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của CTĐT định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các CSĐT, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một CSĐT nước ngoài, phân hiệu của CSĐT nước ngoài ở Việt Nam hoặc CSĐT của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các CSĐT của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II của Quy chế này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ GDĐT công bố.

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học CTĐT trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do VLUTE quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong CTĐT trình độ tiến sĩ.

4. Người dự tuyển đáp ứng đủ các điều kiện về trình độ chuyên môn, năng lực ngoại ngữ, kinh nghiệm công tác và những yêu cầu khác theo đặc điểm của từng ngành dự tuyển do VLUTE quy định tại Điều này.

### **Điều 8. Tuyển sinh và công nhận NCS**

1. Việc tuyển sinh được tổ chức 2 đến 3 lần trong năm đáp ứng đủ điều kiện bảo đảm chất lượng triển khai đào tạo ở trình độ tiến sĩ theo quy định hiện hành.

2. Phương thức tuyển sinh:

Kết hợp giữa thi tuyển (Báo cáo đề cương NCS) và xét tuyển bảo đảm đánh giá minh bạch, công bằng, khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực của người dự tuyển.

3. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường ít nhất 30 ngày làm việc trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó bao gồm những thông tin về đối tượng và điều kiện dự tuyển; ngành tuyển sinh và yêu cầu chuyên môn phù hợp; chỉ tiêu tuyển sinh; hồ sơ dự tuyển, kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học; học phí, các chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ kinh phí cho NCS trong quá trình học tập (nếu có) và những thông tin cần thiết khác theo yêu cầu của CTĐT và của VLUTE. Cụ thể:

**a. Thông báo tuyển sinh gồm thông tin:**

- Điều kiện dự tuyển;
- Ngành tuyển sinh và yêu cầu chuyên môn phù hợp, danh mục ngành phù hợp được xét tuyển đối với từng ngành đào tạo trình độ tiến sĩ;
- Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;
- Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 8 của quy định này. Thời gian nhận hồ sơ, lệ phí dự tuyển căn cứ theo thông báo tuyển sinh đã được công bố, ban hành tương ứng với từng năm;
- Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học, học phí và các chính sách có liên quan (Nếu có).

**b. Hồ sơ dự tuyển: 01 bộ gồm:**

- Phiếu đăng ký dự tuyển (01 bản chính theo mẫu);
- Bằng tốt nghiệp đại học (01 bản photo, mang theo bản gốc đối chiếu);
- Bằng tốt nghiệp thạc sĩ (01 bản photo, mang theo bản gốc đối chiếu);
- Bảng điểm đại học (01 bản photo, mang theo bản gốc đối chiếu);
- Bảng điểm thạc sĩ (01 bản photo, mang theo bản gốc đối chiếu);
- Lý lịch khoa học (01 bản chính theo mẫu, có đóng dấu giáp lai ảnh, có xác nhận của cơ quan công tác);
- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (01 bản photo, mang theo bản gốc đối chiếu);
- Chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 2, điều 7 của quy chế này (01 bản photo có mang theo bản gốc để đối chiếu);
- Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Quản lý chất lượng đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (01 bản photo có mang theo bản gốc để đối chiếu);
- Đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (07 quyển, theo mẫu);
- Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của tối thiểu 01 nhà khoa học có chức danh GS, PGS hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;
- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức, hợp đồng không xác định thời hạn).
- Đơn đề xuất người hướng dẫn (nếu có)
- Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính



### **c. Hội đồng tuyển sinh**

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, gồm: Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên (Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền; Ủy viên thường trực: Trưởng PĐT hoặc Phó trưởng PĐT phụ trách đào tạo sau đại học; Các ủy viên: Trưởng khoa (hoặc phó trưởng khoa) chuyên môn của các ngành có thí sinh đăng ký dự tuyển).

Hội đồng tuyển sinh ra quyết định thành lập ban thư ký Hội đồng tuyển sinh, hội đồng bảo vệ đề cương. Hội đồng tuyển sinh họp xem xét tất cả các nội dung: Khâu tổ chức tuyển sinh, đề xuất của Hội đồng bảo vệ đề cương, kế hoạch học tập NCS, quyết định công nhận NCS.

### **d. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:**

- Nhận và xử lý hồ sơ của ứng viên dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;
- Lập danh sách trích ngang các ứng viên đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của ứng viên gửi tới đơn vị đào tạo; kiểm tra các điều kiện dự tuyển theo quy định (bằng cấp, ngoại ngữ, bài báo khoa học, đề cương nghiên cứu, thư giới thiệu, tiêu chuẩn người hướng dẫn/hạn mức hướng dẫn,...).
- Kết hợp Khoa chuyên môn sơ tuyển hồ sơ ứng viên dự tuyển;
- Thông báo và gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các ứng viên dự tuyển.
- Trách nhiệm của trưởng ban thư ký: Chịu trách nhiệm trước chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của ban thư ký.

### **e. Trách nhiệm của hội đồng bảo vệ đề cương:**

Các đơn vị chuyên môn đề xuất hội đồng chấm đề cương các ứng viên dự tuyển trình độ tiến sĩ.

Hội đồng có trách nhiệm đánh giá kiểm tra, góp ý về:

- Nội dung đề cương nghiên cứu: Nội dung, phương pháp, hướng nghiên cứu; sự trùng lặp, tính khả thi, khả năng nghiên cứu thành công... của ứng viên.
- Đề xuất về việc học/không bổ sung kiến thức, học phần tiến sĩ, tên luận án, người hướng dẫn... đối với các ứng viên dự tuyển và gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

f) Sau khi bảo vệ đề cương, người hướng dẫn/tập thể hướng dẫn và ứng viên xây dựng kế hoạch đào tạo cá nhân dựa theo CTĐT TS đã được ban hành, trình Khoa chuyên môn ký duyệt và gửi kết quả về PĐT.

4. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, Trường tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ theo quy định hiện hành.

5. Quyết định công nhận NCS phải có đầy đủ thông tin bao gồm: tên NCS, ngành đào tạo, tên đề tài luận án dự kiến, NHD hoặc đồng hướng dẫn, đơn vị chuyên môn quản lý NCS, thời gian đào tạo kèm theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của NCS.



6. VLUTE lập kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh và công nhận NCS theo đề án hàng năm; quy định về lưu trữ phục vụ công tác quản lý, thẩm định, giám sát, thanh tra và kiểm tra; quy định cụ thể trách nhiệm và chế tài xử lý vi phạm đối với tập thể, đơn vị, cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức tuyển sinh và công nhận NCS.

### **7. Xét tuyển nghiên cứu sinh đối với công dân nước ngoài**

Việc xét tuyển đối với công dân nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm NCS tại VLUTE được thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT; các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **8. Triệu tập ứng viên trúng tuyển**

Căn cứ danh sách ứng viên trúng tuyển đã được Hiệu trưởng phê duyệt, PĐT gửi giấy báo trúng tuyển, công nhận NCS, học phí đến các ứng viên được xét tuyển.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 9. Tổ chức hoạt động đào tạo**

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ được triển khai theo hình thức chính quy được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quy định này ở trụ sở.

2. VLUTE được thỏa thuận để tổ chức giảng dạy những học phần học chung và công nhận kết quả học tập lẫn nhau với các cơ sở giáo dục đại học khác.

3. VLUTE được tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng Internet: có giải pháp bảo đảm chất lượng các học phần này không thấp hơn chất lượng học phần học trực tiếp, kết quả đánh giá học phần được đơn vị đào tạo lưu trữ như hình thức trực tiếp.

4. Việc đánh giá và tính điểm học phần trong CTĐT tiến sĩ được áp dụng quy định về đánh giá và tính điểm học phần theo Quy định đào tạo trình độ đại học. Quy định các học phần trình độ tiến sĩ đạt điểm từ điểm C trở lên.

#### **5. Các học phần bổ sung**

Các học phần bổ sung là các học phần giúp NCS có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của NCS.

a. Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ: Các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc CTĐT được ban hành, được học trong những năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Khối lượng tín chỉ tối thiểu là 30 tín chỉ.

b. Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ các ngành phù hợp cần bổ sung kiến thức: Căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cần cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, ngành đào tạo, Hội đồng xét duyệt CTĐT đề xuất số học phần và khối lượng tín chỉ NCS cần phải học bổ sung nhưng không quá 10 tín chỉ và được học trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.





c. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào đề nghị của NHD (nếu có), Hội đồng bảo vệ đề cương xét duyệt CTĐT của NCS có thể yêu cầu NCS học bổ sung một số học phần hỗ trợ luận án tiến sĩ nhưng không quá 06 tín chỉ.

## **6. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ, tiểu luận tổng quan**

a. Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp NCS cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Mỗi NCS phải hoàn thành khối lượng tín chỉ thuộc trình độ tiến sĩ theo kế hoạch học tập đã được phê duyệt.

b. Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi NCS tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của NCS, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học qua đó giúp NCS giải quyết một số nội dung của đề tài luận án hoặc/và một phần kết quả nghiên cứu của đề tài luận án. Mỗi NCS phải hoàn thành 02 chuyên đề tiến sĩ, với khối lượng mỗi chuyên đề 03 tín chỉ. NHD chính/tập thể hướng dẫn được hướng dẫn tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ. Ngoài ra, NHD chính có thể đề xuất mời nhà khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu tham gia hướng dẫn chuyên đề tiến sĩ cho NCS.

c. Giao và chấm chuyên đề: Việc giao chuyên đề được thực hiện sau khi bảo vệ đề cương chi tiết. Tiểu ban chấm chuyên đề bao gồm 03 thành viên trong đó NHD chuyên đề là ủy viên. Trưởng tiểu ban phải là thành viên có học hàm hoặc có học vị tiến sĩ từ 03 năm trở lên. Thời gian tối đa hoàn thành chuyên đề là 06 tháng trước khi nộp hồ sơ đánh giá luận án tiến sĩ ở cấp đơn vị chuyên môn.

d. Tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án, đòi hỏi NCS thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã công bố của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề và tính mới mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Thời gian tối đa hoàn thành là 06 tháng trước khi nộp hồ sơ đánh giá luận án tiến sĩ ở cấp đơn vị chuyên môn.

## **7. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, trợ giảng và hỗ trợ đào tạo**

Khoa chuyên môn bố trí cho NCS trong quá trình thực hiện luận án tham gia các hoạt động chuyên môn, xác nhận kèm theo minh chứng các hoạt động chuyên môn của NCS:

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn và công tác trợ giảng. Khoa chuyên môn kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cho từng NCS. NCS báo cáo, trình bày kết quả hoạt động chuyên môn của mình tại seminar do đơn vị chuyên môn tổ chức trong từng năm học.

- NCS tham gia các seminar khoa học hoặc các hội nghị, hội thảo do đơn vị chuyên môn tổ chức.

## **8. Luận án tiến sĩ**

Luận án tiến sĩ (sau đây gọi tắt là luận án) là công trình nghiên cứu khoa học của NCS, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn các

NG  
OC  
AN  
UJA  
ONG  
10

vấn đề thuộc nhiệm vụ nghiên cứu của luận án, các luận điểm và kết quả nghiên cứu cần bảo vệ. Luận án được tính thời lượng **50 tín chỉ** trong CTĐT; được kết cấu và định dạng theo quy định VLUTE.

### **Điều 10. Thay đổi trong quá trình đào tạo**

1. NCS và NHD được đề xuất với VLUTE về việc thay đổi đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, thay đổi đơn vị chuyên môn phụ trách và chuyển cơ sở đào tạo. Việc thay đổi phải kèm theo điều chỉnh kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và bảo đảm thời gian đào tạo tuân thủ quy định tại Điều 3 của quy định này.

2. NCS bị buộc thôi học trong những trường hợp sau:

a) Không hoàn thành CTĐT trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của quy định này;

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của NCS hoặc quy định của pháp luật đã được Hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận;

c) Vi phạm quy định của VLUTE ở mức độ buộc thôi học.

3. Một số quy định khác:

a. Việc thay đổi đề tài luận án, tên đề tài luận án được thực hiện khi NCS và NHD đề xuất với Khoa chuyên môn và được Hiệu trưởng phê duyệt. Thời gian thay đổi chậm nhất 06 tháng trước khi nộp hồ sơ đánh giá luận án tiến sĩ ở cấp đơn vị chuyên môn.

b. Hoàn thành CTĐT đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

- NCS được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá chuyên môn (cấp cơ sở) thông qua trong khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo quyết định công nhận NCS của VLUTE được quy định tại Khoản 1 Điều 3 của quy chế này;

- NCS được phép hoàn thành CTĐT sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng).

- Trong thời gian gia hạn, NCS đóng học phí chậm tiến độ theo từng học kỳ, mức thu theo quy định của VLUTE. Các chi phí liên quan đến Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ do NCS chi trả.

- Hết thời gian gia hạn theo quy định, nếu luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án cấp chuyên môn thông qua (bao gồm cả trường hợp cho phép đánh giá lại theo quy định) thì Hiệu trưởng quyết định cho NCS thôi học.

### **Điều 11. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu**

1. Kết quả học tập, nghiên cứu của NCS đã tích lũy trong CTĐT tiến sĩ được bảo lưu, xem xét công nhận, chuyển đổi trong những trường hợp sau:

a) NCS bị thôi học và có nguyện vọng được tiếp tục theo học CTĐT thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành;

b) NCS chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở đào tạo;



c) NCS đã thôi học, đăng ký dự tuyển lại và được công nhận là NCS mới của VLUTE đã theo học.

2. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của NCS phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của CTĐT, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Hội đồng chuyên môn. Trường hợp chuyển cơ sở đào tạo hoặc là NCS mới, việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu tối đa không quá 50% tổng khối lượng của CTĐT.

- Thời hạn bảo lưu điểm: 05 năm kể từ ngày NCS có quyết định thôi học.
- Hội đồng chuyên môn Khoa xét chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu (xét tương đương).
- Các học phần trình độ tiến sĩ được bảo lưu khi có điểm trung đạt từ điểm C trở lên.

## **Điều 12. Quyền và trách nhiệm của NCS trong quá trình đào tạo**

NCS có quyền và trách nhiệm sau:

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 60, Điều 61 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

2. Xây dựng và đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu chi tiết từng năm trên cơ sở kế hoạch toàn khóa đã được phê duyệt tại quyết định công nhận NCS, trong đó có kế hoạch làm việc và báo cáo với NHD; thực hiện kế hoạch đã được NHD và đơn vị đào tạo thông qua; định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ và kết quả học tập, nghiên cứu cho đơn vị đào tạo; đề xuất với NHD và đơn vị đào tạo về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu.

3. Tham gia sinh hoạt khoa học tại đơn vị đào tạo như một giảng viên trợ giảng, nghiên cứu viên cơ hữu; tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu theo phân công của NHD.

4. Tuân thủ quy định của VLUTE về liên chính học thuật, bảo đảm kết quả công bố xuất phát từ nghiên cứu của cá nhân với sự hỗ trợ của người hướng dẫn; ghi nhận và trích dẫn đầy đủ sự tham gia của cá nhân, tập thể hoặc tổ chức khác (nếu có).

5. Thực hiện quyền và trách nhiệm khác theo quy định của VLUTE:

- a) Được tôn trọng và đối xử bình đẳng;
- b) Được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến việc học tập, nghiên cứu;
- c) Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong VLUTE;
- d) Thực hiện nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật. NCS là người nước ngoài (công dân nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng phong tục, tập quán của Việt Nam và Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ GDĐT;

e) Thực hiện nghiêm túc quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của VLUTE;



f) Thực hiện kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học đúng thời hạn quy định theo CTĐT, kế hoạch của đơn vị đào tạo; báo cáo đầy đủ và đúng hạn về kết quả học tập, nghiên cứu, tham gia sinh hoạt chuyên môn và các thông tin khác theo yêu cầu của đơn vị đào tạo;

g) Trung thực trong khoa học, tôn trọng quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ;

h) Không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ các thành viên Hội đồng chấm luận án tiến sĩ trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án (như: đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng; tiếp xúc để nhận các bản nhận xét luận án của thành viên Hội đồng):

i) Nộp đủ và đúng thời hạn các khoản kinh phí theo quy định của VLUTE.

### **Điều 13. Quyền và trách nhiệm của đơn vị chuyên môn**

Đơn vị chuyên môn có quyền và trách nhiệm sau:

1. Đề xuất NHD có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án, đáp ứng Điều 5 quy định này.

2. Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu chi tiết hằng năm của NCS; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu của NCS.

a) Xem xét và thông qua Hội đồng cấp khoa trước khi trình Hiệu trưởng quyết định các học phần cần thiết trong CTĐT trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần bổ sung trình độ thạc sĩ, các học "phần trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ; kế hoạch học tập, nghiên cứu chi tiết đối với từng NCS; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của các NCS;

b) Sắp xếp và tổ chức cho giảng viên giảng dạy các học phần của CTĐT; đảm bảo tài liệu học tập của các học phần.

3. Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho NCS; triển khai đánh giá luận án của NCS tại đơn vị chuyên môn; thông qua đề nghị cho NCS được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

4. Thực hiện quản lý chặt chẽ NCS trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu. Quản lý việc tổ chức, đánh giá và lưu trữ kết quả đánh giá các học phần, chuyên đề, tiểu luận tổng quan của NCS đúng tiến độ và kế hoạch đào tạo. Định kỳ 06 tháng một lần báo cáo Hiệu trưởng thông qua PĐT về tình hình học tập, nghiên cứu của NCS. Tổ chức đào tạo theo CTĐT đã được duyệt. Tạo điều kiện để NCS được đi thực tập, nghiên cứu, tham gia hội nghị khoa học trong và ngoài nước. Hỗ trợ thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của NCS.

5. Đơn vị chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho NCS để NCS báo cáo kết quả nghiên cứu; có thể phân công NCS giảng dạy, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập. Quy định lịch làm việc của NCS với NHD để NCS báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu trong năm học và xem xét đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu.



## Chương IV

### ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

#### **Điều 14. Đánh giá luận án tại Khoa chuyên môn**

1. Việc đánh giá luận án tại Khoa chuyên môn (cấp cơ sở) được tổ chức khi NCS đáp ứng đủ những yêu cầu sau đối với từng CTĐT trình độ tiến sĩ của VLUTE:

- a) Đã hoàn thành các học phần trong CTĐT tiến sĩ;
- b) Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá cấp cơ sở;
- c) Là tác giả chính (tác giả thứ nhất) của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các NXB có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do HĐGSNN quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;
- d) Yêu cầu tại điểm c khoản này có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của: 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; hoặc 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia, quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

2. Sau khi NCS đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Khoa chuyên môn đề nghị danh sách 05 thành viên có chức danh GS, PGS hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có đủ tiêu chuẩn của người hướng dẫn NCS, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu giới thiệu tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm có:

- a) Danh sách đề nghị các thành viên tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở;
- b) Giấy xác nhận của đồng tác giả cho phép NCS được sử dụng kết quả nghiên cứu;
- c) Giấy đề nghị được bảo vệ luận án cấp cấp cơ sở của NCS có chữ ký của NHD;
- d) Lý lịch khoa học mới trong thời hạn 06 tháng;
- e) Sáu (06) quyển danh mục liệt kê và đính kèm các bài báo đã công bố (có bìa và mục lục của tạp chí đăng bài báo, có chỉ số ISSN);
- f) Sáu (06) quyển luận án hoàn chỉnh có chữ ký của NCS và NHD;



g) Báo cáo quá trình học tập toàn khóa của NCS.

3. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở:

Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở gồm 05 thành viên có chức danh GS, PGS hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có đủ tiêu chuẩn của NHD, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của NCS, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu; trong đó, có ít nhất 02 nhà khoa học ở ngoài VLUTE. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, hai phản biện và ủy viên Hội đồng. Chủ tịch hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chuyên ngành phù hợp với nội dung luận án, có chức danh GS, PGS có công trình nghiên cứu liên quan đến luận án. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu NCS sửa chữa, bổ sung.

4. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên Hội đồng gửi bản nhận xét cho thư ký Hội đồng trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án 07 ngày.

5. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt chủ tịch Hội đồng;
- b) Vắng mặt thư ký Hội đồng;
- c) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- d) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- e) NCS đang trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

6. Thành viên Hội đồng phải là người không có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với NCS hoặc với người hướng dẫn NCS.

7. Số lượng nhà khoa học tham gia đánh giá lần sau (nếu có) phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) với tổng số nhà khoa học được mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của NCS.

8. Luận án chỉ được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường khi có tối thiểu ba phần tư (3/4) số nhà khoa học được mời nhận xét luận án ở lần đánh giá cấp cơ sở cuối cùng tán thành (ghi trong biên bản kết luận của luận án).

Người hướng dẫn và NCS tiếp thu và chỉnh sửa luận án theo góp ý của Biên bản đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở, kèm theo bản giải trình các ý kiến tiếp thu và hoàn thiện luận án của biên bản.

9. Trình tự tiến hành buổi đánh giá luận án cấp cơ sở:

- a) Công bố quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án (Thư ký);
- b) Công bố danh sách thành viên có mặt và chương trình làm việc (Chủ tịch);

- c) Thông qua các điều kiện cần để NCS được bảo vệ luận án (Thư ký);
- d) Trình bày luận án (NCS trình bày không quá 30 phút);
- e) Nhận xét luận án và trao đổi với NCS (không quy định thời gian):
  - Hai (02) phản biện tuân tự nhận xét và trao đổi với NCS;
  - Các thành viên còn lại tuân tự nhận xét và trao đổi với NCS;
  - Chủ tịch Hội đồng nhận xét và trao đổi với NCS;
- f) Nhận xét của NHD hay đại diện tập thể NHD về quá trình học tập của NCS và kết quả chung của luận án;
- g) Hội đồng họp bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín, thảo luận quyết nghị, danh sách đề nghị thành viên tham gia Hội đồng đánh giá cấp trường (Tất cả các thành viên Hội đồng).
- h) Công bố kết quả đánh giá và thông qua quyết nghị của Hội đồng (Chủ tịch);
- i) NCS phát biểu ý kiến;
- j) Tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ (Chủ tịch);

10. Khoa chuyên môn và NCS hoàn thành hồ sơ đề nghị cho NCS bảo vệ luận án cấp trường gửi về PDT trong thời gian tối đa là 30 ngày kể từ ngày bảo vệ ở Hội đồng cấp cơ sở để tiến hành thủ tục gửi phản biện độc lập. Quá thời gian trên NCS phải làm giải trình lý do chậm trễ, thuyết minh tính thời sự của luận án để VLUTE căn cứ quyết định cho đánh giá lại luận án ở cấp đơn vị chuyên môn.

### **Điều 15. Phản biện độc lập luận án**

1. Phản biện độc lập là quy trình bắt buộc trước khi luận án của NCS được đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE (cấp trường). Chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm NCS hoàn thành thủ tục trình luận án sau khi đã được đơn vị chuyên môn thông qua, Trường phải hoàn thành quy trình phản biện độc lập cho NCS; riêng trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai theo quy định tại khoản 3 Điều này thì thời gian được kéo dài thêm tối đa 03 tháng.

2. Luận án của NCS được gửi lấy ý kiến phản biện của 02 nhà khoa học hoặc chuyên gia đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Người phản biện độc lập không phải là cán bộ, viên chức của VLUTE, có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án, đáp ứng tiêu chuẩn như đối với người hướng dẫn độc lập quy định tại Điều 5 của quy chế này;
- b) Người phản biện độc lập không có lợi ích liên quan trực tiếp tới NCS và NHD; không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột với NCS và với người hướng dẫn NCS; không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ trực tiếp NCS về chuyên môn liên quan đến nội dung luận án và người hướng dẫn trong quá trình thực hiện luận án;
- c) Người phản biện độc lập không được là đồng tác giả với NCS trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án, không là cấp dưới trực tiếp của NCS, không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với NCS.



3. Việc phản biện độc lập phải đảm bảo khách quan và minh bạch. Ý kiến kết luận của người phản biện độc lập đối với luận án phải ghi rõ đồng ý hay không đồng ý về chuyên môn. Luận án được xác định là đạt quy trình phản biện độc lập khi được 02 người phản biện độc lập đồng ý. Nếu có 01 người phản biện không đồng ý, VLUTE gửi luận án để lấy ý kiến của thêm 01 người phản biện độc lập khác làm căn cứ quyết định. Trong trường hợp 02 người phản biện độc lập không đồng ý về chất lượng chuyên môn của luận án, VLUTE yêu cầu NCS và NHD chỉnh sửa, bổ sung luận án và triển khai quy trình gửi lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai. Không thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ ba.

4. Thông tin về người phản biện độc lập được giữ kín đối với NCS và NHD. Người phản biện độc lập không tiếp xúc hoặc yêu cầu NCS cung cấp thông tin, giải trình ý kiến phản biện. Mọi liên hệ với người phản biện trong quá trình phản biện độc lập thuộc trách nhiệm của VLUTE. Những ý kiến giải trình của NCS được gửi cho PĐT và trình bày tại buổi bảo vệ luận án cấp trường.

5. Hồ sơ gửi về Trường (qua PĐT) để tiến hành lấy ý kiến phản biện độc lập:

Căn cứ vào biên bản đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn, NCS hoàn thiện luận án và đơn vị chuyên môn chuyển biên bản, luận án hoàn thiện và tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh) về PĐT để tiến hành lấy ý kiến của các phản biện độc lập thẩm định chất lượng, luận án và chuẩn bị các thủ tục để thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường.

Hồ sơ gửi về PĐT bao gồm:

- a) Hai (02) quyển luận án hoàn chỉnh không có thông tin tên NCS và NHD;
- b) Hai (02) tóm tắt tiếng Việt và 02 tóm tắt tiếng Anh theo quy định không có thông tin tên NCS và NHD;
- c) Hai (02) quyển danh mục bài báo không có thông tin tên NCS và NHD;
- d) Một (01) quyển luận án hoàn chỉnh có thông tin tên NCS và NHD và cam đoan của NCS có xác nhận của NHD;
- e) Một (01) tóm tắt tiếng Việt và 01 tóm tắt tiếng Anh theo quy định có thông tin tên NCS và NHD;
- f) Một (01) quyển danh mục bài báo có thông tin tên NCS và NHD;
- g) Bản giải trình các ý kiến đóng góp của Hội đồng chuyên môn và hoàn thiện luận án của NCS có xác nhận của NHD.

6. PĐT lựa chọn, gửi lấy ý kiến và xử lý ý kiến phản biện độc lập; bảo mật danh tính và thông tin cá nhân của người phản biện độc lập.

7) Khoa chuyên môn giới thiệu danh sách gồm 15 thành viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường;

#### **Điều 16. Đánh giá luận án tại VLUTE**

1. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ để được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE (cấp trường):





a) Là báo cáo khoa học tổng hợp kết quả học tập và nghiên cứu của NCS, thể hiện NCS có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị làm gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể;

b) Đạt quy trình phản biện độc lập;

c) Tuân thủ quy định của VLUTE về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liên chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của NCS và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật sở hữu trí tuệ.

#### **d. Yêu cầu đối với NCS trước khi đánh giá luận án:**

Nộp hồ sơ đề nghị đánh giá luận án ở Hội đồng đánh giá luận án cấp trường bao gồm:

- Toàn văn luận án đã chỉnh sửa theo góp ý của phản biện độc lập có chữ ký của NCS và NHD, (08 quyển);

- Tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh) đã chỉnh sửa theo góp ý của phản biện độc lập, (08 bộ);

- Danh mục liệt kê và đính kèm các bài báo đã công bố (08 quyển);

- Trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh có chữ ký của NCS và NHD (1 bản);

- Văn bản đồng ý của các đồng tác giả.

- Gửi PĐT một file nén có 05 file (01 file PDF toàn văn luận án đã hoàn chỉnh theo góp ý của phản biện độc lập có chữ ký của NCS và NHD, 01 file PDF tóm tắt luận án tiếng Việt, 01 file PDF tóm tắt luận án tiếng Anh, 01 file Word trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt, 01 file Word trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Anh).

- Bản nhận xét của NHD hoặc tập thể NHD;

- Có ít nhất 05 bản nhận xét tóm tắt đồng ý cho bảo vệ của các nhà khoa học (TS) và 05 bản nhận xét đồng ý cho bảo vệ của tập thể đơn vị chuyên môn.

#### **2. Thành lập Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE, tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng:**

Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE gồm 07 thành viên được BGH chọn lựa từ danh sách giới thiệu của Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn và đơn vị đào tạo gồm 15 thành viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường trong đó có ít nhất 08 thành viên ngoài VLUTE và tối đa 04 thành viên đã tham gia đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn, đảm bảo những yêu cầu sau:

a) Số lượng thành viên Hội đồng gồm 07 thành viên; trong đó, số thành viên có chức danh GS, PGS tối thiểu là 05 người; số thành viên đã tham gia đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn tối đa không quá 03 người; số thành viên thuộc VLUTE tối đa không quá 04 người.



b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, 03 ủy viên phản biện và ủy viên khác, trong đó có 01 phản biện là người của VLUTE và 02 phản biện là người ngoài VLUTE; phản biện không được là đồng tác giả với NCS trong những công bố khoa học có liên quan đến luận án; chủ tịch Hội đồng phải là GS, PGS ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án, là giảng viên hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của VLUTE; 01 NHD của NCS có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên;

c) Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính, người đồng hướng dẫn quy định tại Điều 5 trừ thư ký Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 4 của quy chế này;

d) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của NCS và của NHD không tham gia hội đồng.

### **3. Yêu cầu tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cho NCS:**

Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ khi luận án của NCS đạt quy trình phản biện độc lập, VLUTE phải tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án. Việc tổ chức buổi đánh giá luận án cho NCS do VLUTE quyết định bảo đảm những yêu cầu sau:

a) Thời gian, địa điểm tổ chức buổi đánh giá luận án, tóm tắt luận án được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của VLUTE (trừ trường hợp đánh giá luận án theo chế độ mật): luận án được tổ chức bảo vệ công khai. Những đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia được tổ chức bảo vệ theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này;

b) Không tổ chức buổi đánh giá luận án khi thành viên Hội đồng có mặt dưới 05 người hoặc vắng mặt quá 01 người

c) Trường hợp VLUTE tổ chức đánh giá luận án trực tuyến phải bảo đảm có ít nhất 03 thành viên Hội đồng có mặt trực tiếp cùng NCS; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

d) Mọi thủ tục chuẩn bị tổ chức buổi đánh giá luận án do VLUTE thực hiện; NCS và NHD không tiếp xúc hoặc liên hệ với các thành viên Hội đồng trước buổi đánh giá luận án: PĐT và đơn vị chuyên môn trực tiếp thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức đánh giá luận án. NCS và NHD không tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án, không tiếp xúc với các thành viên Hội đồng trước khi bảo vệ luận án;

#### **e. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng xét điều kiện bảo vệ luận án cấp trường:**

Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng xét điều kiện bảo vệ luận án cho NCS bao gồm 05 thành viên: Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo SDH; Trưởng PĐT; lãnh đạo và trợ lý đào tạo SDH ở Khoa chuyên môn; chuyên viên phụ trách đào tạo tiến sĩ của PĐT.

Điều kiện tổ chức họp Hội đồng xét điều kiện bảo vệ luận án cấp trường:

a) Toàn văn luận án, tóm tắt luận án; tóm tắt ý kiến của các phản biện độc lập và bản giải trình tiếp thu, chỉnh sửa của NCS được gửi đến các thành viên Hội đồng đánh giá luận án tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án.

b) Từng thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án và các ý kiến, nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, giải trình của NCS về nhận xét của 03 phản biện bằng văn bản gửi đến PĐT chậm nhất là 15 ngày trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án của NCS;

c) Thời gian, địa điểm tổ chức bảo vệ luận án, tóm tắt và toàn văn luận án, trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của VLUTE tối thiểu 20 ngày trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án, trừ những luận án được phép bảo vệ mật theo quy định tại Điều 17 quy chế này;

d) Không có khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận án trước buổi họp của Hội đồng đánh giá luận án.

#### **4. Nội dung buổi đánh giá luận án cấp trường:**

Hội đồng phải bỏ phiếu và quyết nghị thông qua hoặc không thông qua luận án; yêu cầu những nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung nếu cần thiết trong trường hợp thông qua; kiến nghị hoặc không kiến nghị tổ chức đánh giá lại trong trường hợp không thông qua. Luận án được thông qua nếu không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá không đồng ý về chuyên môn. Diễn biến của buổi đánh giá luận án được ghi biên bản; trong trường hợp tổ chức trực tuyến phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại VLUTE (PĐT).

##### **a. Trách nhiệm của Hội đồng đánh giá luận án cấp trường:**

- Mỗi thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu đầy đủ về luận án trước khi đánh giá; nội dung các công trình khoa học đã công bố từ nội dung luận án;

- Nhận xét, đánh giá về những đóng góp mới của luận án về lý luận và thực tiễn;

- Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; tính trung thực của kết quả nghiên cứu;

- Các kết luận của Hội đồng về việc thông qua luận án (bao gồm cả yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, nếu có) hoặc không thông qua luận án và lý do, kiến nghị công nhận trình độ, cấp bằng tiến sĩ cho NCS;

- Quyết nghị của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai;

- Biên bản buổi đánh giá luận án cấp trường được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ ký xác nhận của chủ tịch và thư ký Hội đồng; (theo mẫu).

##### **b. Trình tự tiến hành buổi đánh giá luận án cấp trường:**

- Tuyên bố lý do (Trưởng PĐT đọc quyết định của Hiệu trưởng và mời Chủ tịch Hội đồng điều khiển buổi bảo vệ);

- Công bố danh sách thành viên có mặt và chương trình làm việc (Chủ tịch);

- Thông qua lý lịch khoa học của NCS và các điều kiện cần để NCS được bảo vệ luận án (Thư ký);



- Các ý kiến thắc mắc về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của NCS (Chủ tịch) (nếu có);
- NCS trình bày luận án (không quá 20 phút);
- Tóm tắt ý kiến của phản biện độc lập và giải trình của NCS (Thư ký);
- Nhận xét luận án và trao đổi trực tiếp (hỏi/đáp) với NCS:
- 03 Phản biện (tuần tự) nhận xét và trao đổi với NCS (không quá 10 phút/1 phản biện).
- 03 thành viên Hội đồng nhận xét và trao đổi với NCS (không quá 10 phút/thành viên).
- Chủ tịch Hội đồng nhận xét và trao đổi với NCS (không quá 10 phút).
- Khách mời trao đổi với NCS (không quá 10 phút).
- NHD (hay đại diện tập thể NHD): phát biểu ý kiến bằng văn bản về quá trình học tập của NCS (không nói về nội dung luận án của NCS);

**c) Họp riêng bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín và thảo luận Quyết nghị (các thành viên HĐ), trong Quyết nghị ghi rõ phân công thành viên đọc lại và ký vào Bản giải trình luận án của NCS sau khi NCS chỉnh sửa theo Quyết nghị của Hội đồng;**

**d) Công bố kết quả đánh giá luận án (Trưởng ban kiểm phiếu);**

**e) Thông qua Quyết nghị của Hội đồng (Chủ tịch);**

**f) Phát biểu ý kiến của NCS;**

**g) Trao Giấy chứng nhận bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cho NCS (Chủ tịch);**

**h) Tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ (Chủ tịch);**

**i) Tặng hoa, chụp hình lưu niệm...**

### **Điều 17. Đánh giá luận án theo chế độ mật**

1. Trong trường hợp đề tài luận án liên quan đến bí mật quốc gia thuộc danh mục bí mật nhà nước do cơ quan có thẩm quyền quy định thì VLUTE phải xác định tính chất mật của đề tài ngay sau khi có quyết định công nhận NCS, báo cáo Bộ GDĐT kèm theo minh chứng và phải được Bộ GDĐT đồng ý bằng văn bản.

2. NCS thực hiện những đề tài luận án được xác định là mật phải đáp ứng những yêu cầu chung đối với NCS, riêng các yêu cầu quy định tại điểm c và điểm, khoản 1 Điều 26 của quy chế này có thể thay thế bằng những báo cáo nội bộ có giá trị về khoa học và thực tiễn của lĩnh vực nghiên cứu được VLUTE xác nhận.

3. VLUTE quy định chi tiết việc tổ chức đào tạo, nghiên cứu, đánh giá luận án, quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan theo quy định bảo mật của pháp luật (theo quy định của VLUTE về quản lý hồ sơ và tài liệu liên quan theo quy định bảo mật của pháp luật).



### **Điều 18. Đánh giá lại luận án tại VLUTE**

1. Trong trường hợp luận án của NCS không được Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE thông qua ở buổi bảo vệ lần thứ nhất nhưng được Hội đồng kiến nghị cho phép bảo vệ lại, chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm tổ chức đánh giá luận án lần thứ nhất, VLUTE quyết định thành lập Hội đồng đánh giá và tổ chức cho NCS được bảo vệ luận án lần thứ hai.

2. Không tổ chức đánh giá lại luận án khi không có kiến nghị của Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

3. Hồ sơ đề nghị bảo vệ lại luận án lần thứ hai, ngoài các nội dung như lần bảo vệ thứ nhất, phải có thêm bản giải trình về bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện luận án của NCS được NHD đồng ý, xác nhận và văn bản đề nghị của đơn vị đào tạo cho NCS được bảo vệ luận án lần thứ hai;

4. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE lần thứ hai phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất, trong đó có đủ những thành viên có ý kiến không tán thành luận án.

### **Điều 19. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ**

1. NCS được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Luận án của NCS đã được Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE đồng ý thông qua;

b) NCS đã nộp cho VLUTE (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, xác nhận của NHD; xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có);

c) NCS đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản điện tử và bản in) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của NCS, chữ ký của NHD và xác nhận của VLUTE.

2. VLUTE đăng toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của NCS trên trang thông tin điện tử của VLUTE (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng kể từ khi NCS đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, VLUTE tổ chức xét và ban hành quyết định công nhận trình độ tiến sĩ cho NCS.

4. VLUTE lập hồ sơ xét công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ, bao gồm:

a) Biên bản của Hội đồng đánh giá luận án tại VLUTE;

b) Quyết nghị đồng ý thông qua luận án của Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá luận án có chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án;



d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn NCS; bản xác nhận đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án của NHD và Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án (nếu có);

5. VLUTE thực hiện việc cấp bằng tiến sĩ cho NCS trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực.

## **Chương V**

### **KIỂM TRA HỒ SƠ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN**

#### **Điều 20. Nguyên tắc chọn kiểm tra, thẩm định và quy trình thực hiện**

1. Việc kiểm tra hồ sơ quá trình đào tạo, thẩm định chất lượng luận án do Bộ GDĐT thực hiện trong những trường hợp sau:

a) Kiểm tra, thẩm định ngẫu nhiên theo yêu cầu của công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế này và những quy định có liên quan;

b) Kiểm tra, thẩm định đối với những trường hợp cụ thể khi có phản ánh, khiếu nại hoặc tố cáo.

2. Danh mục hồ sơ kiểm tra, thẩm định:

a) Kiểm tra quá trình đào tạo: Hồ sơ dự tuyển và quyết định công nhận NCS; hồ sơ buổi đánh giá luận án tại VLUTE; hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ;

b) Thẩm định chất lượng luận án: Luận án tiến sĩ; tóm tắt luận án tiến sĩ; bản sao các công bố kết quả nghiên cứu của NCS.

3. Quy trình kiểm tra, thẩm định:

a) Bộ GDĐT thông báo bằng văn bản danh sách những trường hợp cần kiểm tra quá trình đào tạo hoặc thẩm định chất lượng luận án trên cơ sở báo cáo định kỳ của VLUTE;

b) VLUTE gửi 01 bộ hồ sơ đối với kiểm tra quá trình đào tạo hoặc 03 bộ hồ sơ đối với thẩm định chất lượng luận án về Bộ GDĐT;

c) Bộ GDĐT tiến hành kiểm tra, thẩm định và có văn bản thông báo kết quả với VLUTE trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

#### **Điều 21. Xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định**

1. Kết quả kiểm tra, thẩm định đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a) Hồ sơ quá trình đào tạo do VLUTE cung cấp đủ minh chứng bảo đảm việc tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo và quy trình tổ chức đánh giá luận án đáp ứng yêu cầu của VLUTE được áp dụng cho NCS theo quy định;

b) Chất lượng luận án được tối thiểu 02 trong 03 nhà khoa học có chức danh GS, PGS có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, với chuyên môn phù hợp, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của NCS thẩm định và có ý kiến đồng ý về chuyên môn.

2. Kết quả kiểm tra, thẩm định không đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

VÀ X P

HỘI ĐỒNG

a) Hồ sơ quá trình đào tạo do VLUTE cung cấp không đủ minh chứng đáp ứng những quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án theo quy chế này và quy định của VLUTE được áp dụng cho NCS;

b) Chất lượng luận án không được 02 trong 03 nhà khoa học thẩm định đồng ý về chuyên môn.

3. Đối với những trường hợp hồ sơ kiểm tra quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu, VLUTE có trách nhiệm giải trình những vấn đề liên quan, bổ sung minh chứng và đề xuất hướng xử lý với Bộ GDĐT theo quy định hiện hành.

4. Đối với những trường hợp chất lượng luận án không đạt yêu cầu:

a) Bộ GDĐT quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án để xem xét, đánh giá và quyết nghị về chất lượng luận án; ủy quyền VLUTE tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ GDĐT;

b) Hội đồng thẩm định có 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên không là phản biện độc lập hoặc thành viên Hội đồng đánh giá luận án; những nhà khoa học thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là thành viên đương nhiên của Hội đồng;

c) Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng đánh giá luận án của VLUTE quy định tại khoản 2 Điều 16 của quy chế này;

d) Hội đồng thẩm định luận án chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành viên bao gồm chủ tịch, thư ký và các thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án;

e) Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng thẩm định luận án có mặt trở lên không thông qua. Trong trường hợp này, VLUTE tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án có sự tham dự của đại diện Bộ GDĐT. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 09 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của cả hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về chất lượng luận án.

5. Trường hợp quá trình đào tạo và chất lượng luận án sau khi thực hiện quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này vẫn không đạt yêu cầu, VLUTE xem xét, quyết định thực hiện theo các phương án sau:

a) Nếu NCS chưa được cấp bằng tiến sĩ, VLUTE cho phép NCS bổ sung, hoàn thiện các điều kiện để được cấp bằng (đối với trường hợp kiểm tra quá trình đào tạo) trong thời gian đào tạo ghi tại quyết định công nhận NCS và bao gồm cả thời gian được phép kéo dài (nếu có); hoặc được đánh giá lại luận án nếu chưa đánh giá lần thứ hai (đối với trường hợp thẩm định chất lượng luận án) trong thời hạn tối đa 06 tháng;

b) Nếu NCS đã được cấp bằng tiến sĩ, việc thu hồi bằng được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp: hồ sơ quá trình đào tạo được xác nhận có vi phạm, sai sót nghiêm trọng dẫn đến người được cấp bằng không còn bảo đảm đáp ứng



đủ điều kiện dự tuyển, công nhận NCS và duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng trong quá trình học tập và nghiên cứu tại VLUTE; sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án và bị Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định của quy chế này; luận án của NCS không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều này.

6. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ GDĐT về kết quả kiểm tra, thẩm định cuối cùng hoặc ngày có kết quả cuộc họp đối thoại, VLUTE có văn bản báo cáo Bộ GDĐT về việc xử lý kết quả kiểm tra, thẩm định kèm theo minh chứng.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 22. Xây dựng và thực hiện Quy định của VLUTE**

1. Căn cứ Quy chế của Bộ GDĐT ban hành kèm theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT và những quy định hiện hành khác có liên quan, VLUTE tiến hành:

a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định của VLUTE; cụ thể hóa với yêu cầu ngang bằng hoặc cao hơn nhưng không trái với những quy định của Quy chế Bộ GDĐT ban hành kèm theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT;

b) Thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018);

c) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 41 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018);

d) Tăng cường liên chính học thuật; giám sát và kiểm soát việc chống sao chép; xây dựng chế tài, nghiêm túc xử lý khi có vi phạm; bảo đảm tính trung thực của nội dung những luận án tiến sĩ được đánh giá tại VLUTE;

e) Xây dựng chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong đào tạo tiến sĩ nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trong lĩnh vực GDĐT;

f) Có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thanh tra hằng năm việc thực hiện quy chế của VLUTE về tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng trình độ tiến sĩ;

g) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho NCS trước khi bắt đầu khóa học quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của VLUTE và những quy định liên quan khác đến quá trình học tập, nghiên cứu; quy định về quyền và trách nhiệm của NCS;

h) Tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch, chương trình, quy định của VLUTE và các nhiệm vụ khác liên quan đến tuyển sinh, đào tạo và cấp bằng ở trình độ tiến sĩ; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ GDĐT và các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

2. VLUTE thực hiện giải trình theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác của pháp luật có liên quan.





### **Điều 23. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin**

#### 1. VLUTE thực hiện:

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu nội bộ và cập nhật dữ liệu về đào tạo tiến sĩ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học bao gồm: Thông tin tuyển sinh; thông tin của NCS; thông tin của giảng viên và người hướng dẫn; thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ liên quan đến đào tạo tiến sĩ; thông tin về cấp bằng tiến sĩ; tóm tắt và toàn văn luận án hoàn chỉnh của NCS đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam;

b) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ tuyển sinh và quá trình đào tạo và cấp văn bằng của NCS theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, VLUTE báo cáo Bộ GDĐT danh sách NCS đã bảo vệ và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường trong 02 tháng trước đó; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. VLUTE phải công khai trên trang thông tin điện tử của VLUTE trước khi tuyển sinh và tổ chức đào tạo:

a) Quy định của VLUTE và quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ;

b) Các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT và những thông tin khác theo quy định.

**HIỆU TRƯỞNG**<sup>14</sup>



*PGS.TS. Nguyễn Thanh Tùng*





### Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

### KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Cơ sở đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)	10 - 12 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
	Các học phần về phương pháp nghiên cứu	04 -06 tín chỉ	Chứng nhận kết thúc học phần
Năm thứ 2	Thực hiện phần 1 của Luận án	đến 24 tín chỉ	<i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ...</i>
Năm thứ 3	Thực hiện phần 2 của Luận án	đến 30 tín chỉ	<i>Luận án và các bài công bố, ...</i>
Năm thứ 4	Thực hiện phần 3 của Luận án	Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm	<i>Luận án và các bài công bố, ...</i>

**Lưu ý:** phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của NCS được xây dựng căn cứ vào quy định của CSĐT về CTĐT tiến sĩ đã công bố.



## Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT  
ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

### DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên



### Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

## MẪU BÁO CÁO DANH SÁCH NCS BẢO VỆ LUẬN ÁN CÁC THÁNG TRONG NĂM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐHSPT VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày      tháng      năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ  
(Tháng .... năm ....)

STT	Họ và tên NCS	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Tên đề tài	Ngành, mã số	Ngày bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá của CSĐT	Kết quả đánh giá	Ghi chú

**Lãnh đạo CSĐT**  
(Ký tên và đóng dấu)



### Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

## MẪU BÁO CÁO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐHSPTK VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

### BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NCS NĂM .....

#### I. Danh sách nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu trong năm ...

STT <sup>1</sup>	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Giới tính	Mã số CCCD/ Hộ chiếu	Quốc tịch	Khoá đào tạo <sup>2</sup>	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Tên NHDđộc lập hoặc đồng hướng dẫn 1		Tên người đồng hướng dẫn 2 (nếu có)		Đơn vị công tác của NHDng oài cơ sở	Tên đề tài luận án	Ngành, mã số	Tên đề tài luận án sau khi điều chỉnh (nếu có)	Số, ngày quyết định công nhận học vị tiến sĩ
								Công tác tại CSĐT	Công tác ngoài CSĐT	Công tác tại CSĐT	Công tác ngoài CSĐT					
1								X								
2											X					

<sup>1</sup> Thứ tự NCS được sắp xếp theo nhóm các khoá tuyển sinh.

<sup>2</sup> Ghi thời gian theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá (VD: 2021-2024).



## II. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu sinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Chức danh khoa học (GS/PGS)	Trình độ	Mã số CCCD/ Hộ chiếu	Số lượng NCS đang hướng dẫn	Số lượng công bố khoa học trong vòng 05 năm <sup>3</sup>	Thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ	Danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú hoặc Nghệ sĩ Nhân dân
1											
2											

## III. Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của CSĐT gắn với hoạt động đào tạo nghiên cứu sinh

STT	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tên NCS tham gia

## IV. Tồn tại, hạn chế (nếu có)

## V. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

## VI. Kiến nghị của CSĐT

**Lãnh đạo CSĐT**  
(Ký tên và đóng dấu)



<sup>3</sup> Thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước đánh giá 0,75 điểm công trình trở lên.